DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ TCCDNN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG II

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II
Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: Từ ngày 16 tháng 7 năm 2021 đến ngày 31 tháng 8 năm 2021
Hội đồng thi, kiểm tra: Trường Đại học Tân Trào
Quyết định công nhận tốt nghiệp số 739/QĐ - ĐHTTr ngày 14 tháng 9 năm 2021

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Vương Kiều Tuế	27/7/1991	Trường PTDTBT THCS Yên Hoa	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1746		
2	Hoàng Thị Hướng	28/03/1984	Trường PTDTBT THCS Yên Hoa	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1747		
3	Dương Thị Hoài	10/12/1985	Trường PTDTBT THCS Yên Hoa	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1748		
4	Nguyễn Thị Bích Việt	06/04/1976	Trường PTDTBT THCS Yên Hoa	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1749		
5	Đặng Thị Lương	27/7/1987	Trường TH và THCS Thượng Giáp	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	739/THCS II 1750		
6	Nguyễn Thị Hương	12/6/1990	Trường TH và THCS Thượng Giáp	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1751		
7	Nguyễn Thị Hướng	18/8/1988	Trường TH và THCS Thượng Giáp	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1752		
8	Nông Văn Mưu	01/04/1990	Trường TH và THCS Thượng Giáp	Tuyên Quang	Nam	Tày	739/THCS II 1753		
9	Lý Thị Hiền	04/5/1986	Trường PTDTBT THCS Đà Vị	Tuyên Quang	Nữ	Dao	739/THCS II 1754		
10	Quan Thị Chanh	07/10/1992	Trường PTDTBT THCS Sơn Phú	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1755		
11	Lưu Thị Thu Hằng	25/03/1987	Trường PTDTBT THCS Sơn Phú	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	739/THCS II 1756		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
12	Nông Thúy Du	01/06/1991	Trường PTDTBT TH và THCS Thanh Tương	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1757		
13	Quan Thị Oanh	09/11/1987	Trường PTDTBT THCS Sinh Long	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1758		
14	Nguyễn Minh Tùng	4/2/1982	Trường TH và THCS Côn Lôn	Tuyên Quang	Nam	Kinh	739/THCS II 1759		
15	Nguyễn Thị Thu Hương	1/9/1982	Trường Trung học cơ sở Bình Yên	Phú Thọ	Nữ	Kinh	739/THCS II 1760		
16	Bàn Văn Dần	09/10/1984	Trường PTDTBT THCS Thượng Nông	Tuyên Quang	Nam	Dao	739/THCS II 1761		
17	Nông Thị Châm	09/11/1979	Trường Trung học cơ sở Thành Long	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1762		
18	Đào Thị Mai	02/03/1981	Trường Trung học cơ sở Thành Long	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	739/THCS II 1763		
19	Hà Thị Văn	08/05/1985	Trường Trung học cơ sở Phúc Ninh	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1764		
20	Hoàng Văn Liêm	25/9/1986	Trung học cơ sở Khuôn Hà	Tuyên Quang	Nam	Tày	739/THCS II 1765		
21	Trần Thị Thùy Dung	05/5/1987	Trường Trung học cơ sở Đội Bình	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	739/THCS II 1766		
22	Mai Việt Khanh	21/06/1978	Trường Trung học cơ sở Phú Lâm	Tuyên Quang	Nam	Kinh	739/THCS II 1767		
23	Lê Thị Thanh	08/07/1975	Trường TH và THCS Tân Thanh 1	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	739/THCS II 1768		
24	Nguyễn Thị Thu Thủy	18/09/1984	Trường Trung học cơ ở Kỳ Lâm	Phú Thọ	Nữ	Kinh	739/THCS II 1769		
25	Nguyễn Thị Thanh Hương	27/10/1986	Trường Trung học cơ sở Văn Phú	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	739/THCS II 1770		
26	Nguyễn Thị Trang	23/11/1986	Trường Trung học cơ sở Chi Thiết	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	739/THCS II 1771		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Số	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
27	Phan Văn Cảnh	14/5/1975	Trường Trung học cơ sở Đông Lợi	Phú Thọ	Nam	Kinh	739/THCS II 1772		
28	Nguyễn Thị Hoa	15/9/1978	Trường Trung học cơ sở Đông Lợi	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	739/THCS II 1773		
29	Trần Hồng Hạnh	01/10/1986	Trường Trung học cơ sở Hợp Hòa	Tuyên Quang	Nữ	Nùng	739/THCS II 1774		
30	Tạ Duy Long	03/01/1980	Trường Trung học cơ sở Hợp Hòa	Tuyên Quang	Nam	Kinh	739/THCS II 1775		
31	Hoàng Thị Lan	02/02/1986	Trường Trung học cơ sở Bình Xa	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1776		
32	Lý Thị Thùy Chang	15/11/1996	Trường Trung học cơ sở Bình Xa	Bắc Kạn	Nữ	Tày	739/THCS II 1777		
33	Triệu Thị Bích Ngân	08/11/1991	Trường PTDTBT THCS Hùng Đức	Tuyên Quang	Nữ	Dao	739/THCS II 1778		
34	Hoàng Thị Nhài	15/11/1990	Trường Trung học cơ sở Phù Lưu	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1779		
35	Hoàng Thị Hòa	17/06/1992	Trường Trung học cơ sở Minh Tiến	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1780		
36	Lương Thị Thoa	27/12/1982	Trường Trung học cơ sở Hoàng Khai	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	739/THCS II 1781		
37	Lê Thị Nguyệt Hồng	09/9/1979	Trường Trung học cơ sở Hoàng Khai	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	739/THCS II 1782		
38	Hoàng Hương Giang	12/10/1986	Trường Trung học cơ sở Hoàng Khai	Tuyên Quang	Nữ	Tày	739/THCS II 1783		
39	Nguyễn Quỳnh Trang	18/10/1986	Trường Trung học cơ sở Nhữ Khê	Hà Nội	Nữ	Kinh	739/THCS II 1784		
40	Chẩu Công Thế	26/6/1990	Trường PTDTBT TH và THCS Khâu Tinh	Tuyên Quang	Nam	Tày	739/THCS II 1785		